

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**  
Số: 18/2018/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Triệu Phong, ngày 16 tháng 4 năm 2018*

*"Vụ: Nguyễn Thị T – Lê Hữu B  
Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 15/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; trú tại: Tổ 8, ấp Long Đức 3, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và ông Lê Hữu B, sinh năm 1984; trú tại: Thôn 7, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; trú tại: Tổ 8, ấp Long Đức 3, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Bị đơn:** Ông Lê Hữu B, sinh năm 1984; trú tại: Thôn 7, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về tình cảm: Ông Lê Hữu B và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các bên đương sự thỏa thuận giao cháu Lê Thị Anh T, sinh ngày 09/10/2008 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Lê Nguyễn Anh Th,

sinh ngày 01/10/2012 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004270 ngày 26/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; bà T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND h. Triệu Phong;
- Các đương sự;
- UBND xã Triệu Vân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Hải**